

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực của ngành Tư pháp
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 70/TTr-STP ngày 06 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

PHỤ LỤC I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC CỦA NGÀNH TƯ PHÁP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)***I. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG						
1	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBC: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã/Tổ chức hành nghề công chứng - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng dịch vụ công quốc gia(dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
2	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Gửi trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Tổ chức hành nghề công chứng. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Cổng dịch vụ công quốc gia(dichvucong.gov.vn)	2.000 đồng/trang từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

3	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	Gửi trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Tổ chức hành nghề công chứng <i>hoặc ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác</i>	10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản)	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
4	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, <i>tổ chức hành nghề công chứng</i>	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực	Gửi trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Tổ chức hành nghề công chứng	10.000 đồng/trường hợp	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
5	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, <i>tổ chức hành nghề công chứng</i>	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực	Gửi trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Tổ chức hành nghề công chứng	10.000 đồng/trường hợp	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	2.001035	<i>Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBC: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Gửi qua Dịch vụ công trực	50.000 đồng/giao dịch	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ

			văn bản với người yêu cầu chứng thực	tuyển một phần: Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)		gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
2	2.001019	Chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBC: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)	50.000 đồng/di chúc	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
3	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBC: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)	50.000 đồng/văn bản	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
4	2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBC: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)	50.000 đồng/văn bản	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
5	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBC: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)	30.000 đồng/giao dịch	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp

				gia(dichvucong.gov.vn)		đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
6	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBC: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Cổng dịch vụ công quốc gia(dichvucong.gov.vn)	25.000 đồng/giao dịch	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
7	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	Gửi trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

II. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC
1	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
CỦA NGÀNH TƯ PHÁP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Tuyền Quang)

I. TTHC ÁP DỤNG CHUNG

1. Các TTHC áp dụng quy trình trong ngày làm việc và 02 ngày làm việc đối với trường hợp chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000908	Cấp bản sao từ số gốc
2	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
3	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)
4	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, <i>tổ chức hành nghề công chứng</i>
5	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, <i>tổ chức hành nghề công chứng</i>

*** Nội dung quy trình**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	
			Đối với trường hợp thông thường	Đối với trường hợp chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính (áp dụng TTHC Mã 2.000815)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cán bộ trực Bộ phận Một cửa cấp xã/Tổ chức hành nghề công chứng	01 giờ	02 giờ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức chuyên môn/Tổ chức hành nghề công chứng	03 giờ	08 giờ
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã/Công chứng viên/người được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.	02 giờ	04 giờ
Bước 4	Đóng dấu, phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển trả hồ sơ	01 giờ	01 giờ
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công xã/Tổ chức hành nghề công chứng	01 giờ	01 giờ

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Các TTHC áp dụng quy trình trong ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch
2	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch
3	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực

* Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cán bộ trực Bộ phận Một cửa cấp xã	01 giờ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức chuyên môn	03 giờ
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ
Bước 4	Đóng dấu, phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển trả hồ sơ	01 giờ
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 giờ

2. Các TTHC áp dụng quy trình hai ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.001035	<i>Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>
2	2.001019	Chứng thực di chúc
3	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
4	2.001406	<i>Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>

* Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cán bộ trực Bộ phận Một cửa cấp xã	02 giờ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức chuyên môn	08 giờ
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã/ người được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ.	04 giờ
Bước 4	Đóng dấu, phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển trả hồ sơ	01 giờ
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 giờ